

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 372 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2019

“ V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

-THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Ông Trần Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang- Thư ký TAND TP.Biên Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1839/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/08/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1980.

2. Bị đơn: Anh Phạm Huy C, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: Số 12, khu phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu H trình bày: chị và anh Phạm Huy C tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên gây gổ, đánh đập nhau và đã ly thân với nhau. Nay chị và anh C không còn tình cảm nên chị làm đơn xin ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì anh vẫn còn thương vợ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị H trình bày hoàn toàn đúng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp, xét thấy tình cảm vợ chồng chị H và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H có căn cứ, chị H nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Huy C cư trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào năm 2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị H thì chị và anh C chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên gây gổ nhau, đánh đập và sống ly thân nhau, xét thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C để chị ổn định cuộc sống mới. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C thật sự trầm trọng không thể Hn gắn được, chị H và anh C đã sống ly thân, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải Hn gắn đoàn nhưng chị H cương quyết ly hôn với anh C. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án và áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung.

[4] Về tài sản chung: đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban Hành kèm theo Nghị quyết, chị H phải nộp 300.000đ.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu H. Chị Huỳnh Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Huy C.

2. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, biên lai số 0000120 ngày 12/8/2019. Chị H đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND phường L
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Triều Châu

